TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HSST.
Ngày: 23-4-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Chiến.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Bà Trương Thị Thủy
2. Bà Lê Hồng Nhung

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn Latham gia phiên toà***: Ông Lường Văn Dũng– Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lường Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1985 tại huyện QN, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu X, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn B, sinh năm: 1960 và bà Là Thị D; sinh năm: 1963; Bị cáo có vợ: Đào Thanh H, sinh năm: 1995 và 02 con, lớn nhất 05 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi; tiền án: Không có; tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 16-12-2019, cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: ông Lường Văn B; sinh năm: 1960;nơi cư trú: Tiểu khu X, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 16/12/2019 Tổ công tác Đội hình sự Công an huyện TC, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản NH, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La thì phát hiện bắt quả tang Lường Văn T sinh 1985 trú tại Tiểu Khu X, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La có hành vi tàng trữ trái phép chép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói ni lông màu trắng bên trong có chứa bột cục màu trắng và 01 viên nén màu hồng hình trụ tròn, nghi là heroine và ma túy tổng hợp.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI VIVA 110 BKS 26 F5 77 79.

Hồi 08 giờ 00 phút ngày17/12/2019, tại Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh: 01 viên nén màu hồng + số bột màu trắng thu giữ của Lường Văn T và xác định được khối lượng: 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,11 gam; trích rút 0,03 gam đánh ký hiệu T1; số bột màu trắng có khối lượng 0,21 gam, trích rút 0,08 gam đánh ký hiệu T2; các mẫu T1, T2 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La để giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 23/KLMT ngày 18/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

- Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là chất ma túy; loại methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là T1 = 0,03 gam. Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu T3 là chất ma túy; loại heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là T3 = 0,08 gam. Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định.

Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 0,11 gam; loại methamphetamine và 0,21 gam; loại heroine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lường Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16/12/2019 Lường Văn T điều khiển xe mô tô BKS 26F5 7779 đi từ nhà ở Tiểu khu x, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La lên xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến bản L, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La, T gặp một nam thanh niên không biết tên đang đứng ở ven đường, khi gặp Tiến đã hỏi mua được của người thanh niên một lượng heroine và 01 viên ma túy tổng hợp với giá 300.000 đồng, sau khi mua được ma túy T cầm gói ma túy cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi T đi đến bản NH, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an huyện TC, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ số vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT - VKS ngày 16-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Lường Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, giữ quan điểm truy tố bị cáo Lường Văn T, về tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên. Đề nghị HĐXX tuyên:

Tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội: Tàng trữtrái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Đề nghị xử phạt bị cáo Lường Văn T mức án từ 18 đến 23 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16-12-2019 (là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015 cho bị cáo.

Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:Một phong bì thư của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La được dán giấy niêm phong Công an tỉnh Sơn La có số 000034 đè lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có chữa ký của các thành phần tham gia niêm phong và hai hình dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La, mặt trước ghi "vật chứng nhập kho vụ Lường Văn T – tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 16/12/2019".

- Tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Lường Văn B: Một xe máy nhãn hiệu SUZUKI, loại VINA 110, BKS 26F5-7779, màu sơn xanh, số khung không xác định, số máy: không xác định, xe đã qua sử dụng.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Lường Văn T có ý kiến: Thừa nhận vào ngày 16/12/2019, Lường Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,11 gam chất heroine, và 0,21 gam chất methamphetamine mục đích tàng trữ là để sử dụng cho bản thân.Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 0,32 gam. Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý. Nay bị cáo đã biết tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lường Văn T: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Tàngtrái phép chất ma túy. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập với với gia đình và xã hội, bị cáo xin được miễn phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vào ngày 16/12/2019, bị cáo Lường Văn T(*Có căn cước lý lịch như trên*) có hành vi tàng trữ trái phép 0,11 gam chất heroine, và 0,21 gam chất methamphetamine mục đích tàng trữ là để sử dụng cho bản thân. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận giám định đối với vật chứng là chất ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Lường Văn T đã phạm vào tội: Tàng trữtrái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này .”.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi Hành vi của bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền thống nhất quyền quản lý nhà nước về các chất ma tuý. Cụ thể hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma tuý nhằm sử dụng cho bản thân trước là xâm hại đến chính sức khỏe của bị cáo, sau là hành vi tiếp tay cho loại tội phạm khác như mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt trái phép chất ma tuý trong xã hội gia tăng, gây mất trật tự an ninh ở địa phương. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương xứng với tích chất mức độ hành vi phạm tội, với mục đích trừng trị, răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo thành những người công dân tốt và có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bên cạnh đó bị cáo còn có ông nội là Lường Văn Đôi được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiên hạng ba, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

[6] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào kết quả xác minh và tại phiên tòa xác định được bị cáo không có tài sản và khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì thư của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La được dán giấy niêm phong Công an tỉnh Sơn La có số 000034 đè lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có chữa ký của các thành phần tham gia niêm phong và hai hình dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La, mặt trước ghi "vật chứng nhập kho vụ Lường Văn T – tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 16/12/2019" HĐXX xét thấy là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và không còn giá trị xử dụng cần áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS để tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu SUZUKI, loại VINA 110, BKS 26F5-7779, màu sơn xanh, số khung không xác định, số máy: không xác định, xe đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, quá trình điều tra xác định được chiếc xe máy trên thuộc quyền sở hữu của ông Lường Văn B (bố đẻ bị cáo); sinh năm: 1960, trú tại: Tiểu khu X, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, việc bị cáo Lường Văn T sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội ông B không biết và có đơn xin lại tài sản. Nên HĐXX tuyên trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu hợp pháp ông Lường Văn B.

[9] Đối với nguồn gốc số heroineđã thu giữ theo Lường Văn T,khai là mua củanam thanh niên không biết tên ở khu vực bản LC, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La; T mua hết số tiền 300.000 đồng. Do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người thanh niênnên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ.

[10] Về án phí: Gia đình đình bị cáo Lường Văn T thuộc diện hộ nghèo của xã và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo xin được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm,nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lường Văn T có quyền kháng cáo bản án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lường Văn B có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy;

- Xử phạt bị cáo Lường Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 16-12-2019 (là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ các bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một phong bì thư của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La được dán giấy niêm phong Công an tỉnh Sơn La có số 000034 đè lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có chữa ký của các thành phần tham gia niêm phong và hai hình dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La, mặt trước ghi "vật chứng nhập kho vụ Lường Văn T – tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 16/12/2019".

- Tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Lường Văn Bằng, sinh năm: 1960, nơi cư trú: Tiểu khu 6 (nay là Thôn 2), xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La: Một xe máy nhãn hiệu SUZUKI, loại VINA 110, BKS 26F5-7779, màu sơn xanh, số khung không xác định, số máy: không xác định, xe đã qua sử dụng.

3. Án phí:

Căn cứđiểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo

Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS năm 2015: Bị cáo Lường Văn T có quyền kháng cáo bản án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lường Văn B có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Chiến